

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/KDTM-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Bùi Thuý Mỡ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân; địa chỉ trụ sở: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H, nơi cư trú: Số 2, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 4438/2024/GUQ-BĐH.NCB.03 ngày 02-07-2024) là đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Văn H, Bà Lê Thị H, cùng nơi cư trú: Thôn 11, xã a, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Dương Văn H, bà Lê Thị H có ký hợp đồng hạn mức số 411/22/HĐHM-9352 ngày 05-8-2022. Theo hợp đồng trên, Ngân hàng cho ông H, bà H vay số tiền 2.260.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay để thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng mua bán, ngoài ra hợp đồng còn quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Ngày 17-8-2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay trên cho ông H, bà H. Để đảm bảo cho khoản vay, ông H, bà H đã ký hợp đồng thế chấp số 324/22/HĐTC-9352 ngày 05-8-2022 để thế chấp quyền sử dụng 460m² đất và tài sản trên đất tại thửa số 692A, tờ bản đồ số 13 tại thôn 11, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sử dụng ông Dương Văn H, bà Lê Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà H mới trả được 63.716 đồng nợ lãi sau đó không tiếp tục trả nợ. Đến ngày 26-9-2022 toàn bộ số nợ của ông H, bà H đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà H trả nợ nhưng không thực hiện việc trả nợ. Tính đến ngày 26-8-2024, ông H, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.260.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 310.174.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 505.017.123 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 45.287.806 đồng. Tổng cộng 3.120.479.699 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải trả toàn bộ số nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp ông H, bà H không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì ông H bà H phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Yêu cầu ông H, bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Bị đơn ông Dương Văn H trình bày: Ông H công nhận về việc ông và vợ là bà Lê Thị H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và hiện nay còn nợ ngân hàng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là đúng. Do làm ăn kinh tế khó khăn nên ông H, bà H không có tiền trả nợ cho Ngân hàng. Ông H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông H khi nào có tiền sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H bà H có ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 460m² đất và tài sản trên đất tại thửa số 692A, tờ bản đồ số 13 tại thôn 11, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BK 360335, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00109 cấp ngày 07-5-2012 cho chủ sử dụng ông Dương Văn H, bà Lê Thị H. Tài sản thế chấp hiện nay vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp và đang do ông H bà H quản lý sử dụng. Bà Lê Thị H hiện nay đang

sinh sống cùng với ông H, đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không có lời khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, Điều 274, 290, 298, 299, 303, 317, 320, 323, 463, 466, 468, 500 Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Dương Văn H, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng hạn mức đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ông H, bà H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Ông H, bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân và ông Dương Văn H, chị Lê Thị H có mục đích vay tiền thanh toán tiền mua hàng hoá kinh doanh nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Ông Dương Văn H, bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2024, ông Dương Văn H, bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng hạn mức số 411/22/HĐHM-9352 ngày 05-8-2022 nợ gốc là 2.260.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 310.174.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 505.017.123 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 45.287.806 đồng. Tổng cộng 3.120.479.699 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà H phải trả số tiền còn nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp tài sản số 324/22/HĐTC-9352 ngày 05-8-2022 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông H, bà H không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Dương Văn H, bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông H, bà H phải trả lại số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Dương Văn H, bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân theo Hợp đồng hợp đồng hạn mức số 411/22/HĐHM-9352 ngày 05-8-2022 tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2024 số tiền nợ gốc là 2.260.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 310.174.770 đồng, nợ lãi quá hạn là 505.017.123 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 45.287.806 đồng và 7.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Tổng cộng là: 3.127.479.699 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kiểm phát hành thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Dương Văn H, bà Lê Thị H không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp số số 324/22/HĐTC-9352 ngày 05 tháng 8 năm 2022 được ký giữa bên thế chấp là ông Dương Văn H, bà Lê Thị H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 460m² đất và tài sản trên đất tại thửa số 692A, tờ bản đồ số 13 tại thôn 11, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BK 360335, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00109 cấp ngày 07-5-2012 cho chủ sử dụng ông Dương Văn H, bà Lê Thị H. Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Dương Văn H, bà Lê Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn H, bà Lê Thị H phải chịu 94.549.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ

phần Quốc dân số tiền tạm ứng án phí 44.728.000 đồng tại biên lai thu số 0009926 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn H, bà Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND xã, h.;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai